

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
NỘI SOI THỰC QUẢN ỐNG MỀM SINH THIẾT

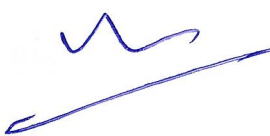



Mã ban hành số: 137 /QTKT-BVĐKV ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.43.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 /06/2026



	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths. Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			 
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc

Quy Trình Kỹ Thuật
NỘI SOI THỰC QUẢN ỐNG MỀM SINH THIẾT

I. ĐẠI CƯƠNG:

Là thủ thuật sử dụng ống soi thực quản mềm và các dụng cụ chuyên biệt để sinh thiết các tổn thương ở thực quản bằng phương pháp vô cảm gây tê hoặc gây mê.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;

III. CHỈ ĐỊNH:

Các trường hợp nghi ngờ các bệnh lý tổn thương ở thực quản trên lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh.

IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

1. Chống chỉ định tuyệt đối: Không có.
2. Chống chỉ định tương đối: Khít hàm, không mở miệng được.

V. THẬN TRỌNG:

Người bệnh có bệnh lý toàn thân chưa ổn định (ví dụ: tăng huyết áp, tiểu đường, đang dùng thuốc chống đông...).

VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ.
2. Người phụ: khoảng 03 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).

VII. CHUẨN BỊ:

1. **Thuốc:** Thuốc tê thấm.

2. **Thiết bị y tế:**

- Găng tay, khẩu trang, mũ.
- Băng gạc.
- Bơm kim tiêm.
- Lọ đựng bệnh phẩm, dung dịch cố định bệnh phẩm.
- Bộ máy nội soi thực quản mềm.
- Hệ thống máy hút.
- Hệ thống máy nội soi tai mũi họng.

3. **Người bệnh:**

- Bác sĩ: giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng...
- Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.

4. **Hồ sơ bệnh án:**

Hồ sơ bệnh án được hoàn thiện đầy đủ theo đúng quy định của Bộ Y tế.

5. **Thời gian thực hiện kỹ thuật:** Khoảng 0,5 giờ - 01 giờ.

6. **Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Phòng thủ thuật – phẫu thuật.

7. **Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:** Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật.

VIII. TIẾN HÀNH QUY TRÌNH PHẪU THUẬT:

1. Phương pháp vô cảm:

- Với kỹ thuật gây tê: Gây tê niêm mạc họng và hạ họng bằng thuốc tê tránh kích thích phản xạ.
- Với kỹ thuật gây mê: Gây mê theo quy trình của chuyên ngành Gây mê hồi sức.

2. Chuẩn bị tư thế người bệnh:

- Người bệnh nằm nghiêng một bên, một chân co, một chân duỗi, mặt hướng về phía bác sĩ. Sau khi được vô cảm (gây tê hoặc gây mê), người bệnh được cho ngậm dụng cụ mở miệng để tránh cắn vào ống khi soi.
- Nếu gây mê nội khí quản có thể nằm ngửa, mặt quay về phía phẫu thuật viên.

3. Các bước thực hiện:

a. Bước 1. Soi tìm sụn phễu:

Đưa ống soi vào qua dụng cụ mở miệng, đi sâu quan sát các mốc: Lưỡi gà, đáy lưỡi, sụn nắp thanh thiệt, sụn phễu ở phía sau dưới, xoang lê nằm hai bên và miệng thực quản ngay sau hai sụn phễu.

b. Bước 2. Đi qua miệng thực quản:

- Lách ống soi giữa thành sau họng và mặt sau hai sụn phễu hoặc đưa vào đáy xoang lê, bảo người bệnh nuốt (nếu soi gây tê) đồng thời bác sĩ vừa bơm hơi vừa đẩy ống soi qua miệng thực quản.
- Để tránh tai biến và quan sát tốt, cần đưa ống soi nhẹ nhàng và từ từ để đánh giá tổn thương miệng thực quản nếu có tránh bỏ sót tổn thương.

c. Bước 3. Soi thực quản cổ và ngực:

Đẩy ống soi dần xuống dưới vừa bơm hơi (nếu cần) và quan sát đủ các thành thực quản và đi hết chiều dài của thực quản để tìm và đánh giá tổn thương thực quản từ miệng đến tâm vị. Có thể bơm nước và hút cho sạch ở những vùng còn bám chất bẩn để quan sát kỹ tránh bỏ sót tổn thương.

d. Bước 4. Sinh thiết:

Dùng kim bấm sinh thiết tổ chức nghi ngờ tổn thương ở thực quản.

e. Bước 5. Lấy bệnh phẩm:

Lấy bệnh phẩm cho vào lọ chứa dung dịch cố định.

f. Bước 6: Rút ống soi ra từ từ để kiểm tra lại tổn thương ở thực quản.

g. Bước 7. Kết thúc quy trình:

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật.
- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.
- Bàn giao bệnh phẩm cho khoa giải phẫu bệnh.

IX. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN:

1. Tai biến trong khi soi:

- Dị ứng thuốc: xử trí theo phác đồ.
- Mạch chậm hoặc phản xạ ngừng tim do cường phế vị. Xử trí theo phác đồ cấp cứu ngừng tuần hoàn.
- Chảy máu: xử trí tùy theo mức độ chảy máu.

